

**II BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

**Tiêu chí 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch**

- 1.1. Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật ưu cho phát triển sản xuất nông nghiệp, hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ
- 1.2. Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chu kỳ mới
- 1.3. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn di sản văn hóa tốt đẹp

**III Tiêu chí 2: Giao thông**

- 2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhà hóa học bê tông hóa đất chu kỳ theo cấp kết cấu của Bộ GTVT
- 2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được công nghệ hóa đất chu kỳ theo cấp kết cấu của Bộ GTVT
- 2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa
- 2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được công nghệ hóa, xe cộ đi lại thuận tiện

□

**IV Tiêu chí 3: Thủy lợi**

- 3.1. Hệ thống thủy lợi cấp nước đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh
- 3.2. Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa

□

**V Tiêu chí 4: Điện**

- 4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện
- 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thông minh, an toàn tại các thôn

□

**VI Tiêu chí 5: Truyền hình**

- Tỷ lệ truyền hình các cấp: miễn phí, miễn phí, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất tốt

**chức năng gia**

□

□ □ □ **Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

□ **6.1. Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL**

□ **6.2. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL**

□

□ □ □ **Tiêu chí 7: Chất nông thôn**

□ **Chất đạt chuẩn của Bộ Xây dựng**

□

□ □ □ **Tiêu chí 8: Bộ hạ tầng**

□ **8.1. Có điểm mua sắm và bưu chính viễn thông**

□ **8.2. Có Internet thôn**

□

□ □ □ **Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư**

□ **9.1. Nhà tắm, điện nước**

□ **9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng**

□

□ □ □ **Tiêu chí 10: Thu nhập**

□ **Thu nhập bình quân đầu người /năm so với mức bình quân chung của tỉnh**

□

□ □ □ **Tiêu chí 11: Hộ nghèo**

**Tỷ lệ hộ nghèo**

□

□ □ □ **Tiêu chí 12: Cơ cấu lao động**

□ **Tỷ lệ lao động trong đội ngũ làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp**

□

□□□ **Tiêu chí 13: Hình thức tổ chức sản xuất**

□ **Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả**

□

□□□ **Tiêu chí 14: Giáo dục**

□ **14.1. Phổ biến giáo dục trung học**

□ **14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, beruf, nghề)**

□ **14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo**

□□□ **Tiêu chí 15: Y tế**

□ **15.1. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế**

□ **15.2. Y tế xã được chu đáo**

□

□□□ **Tiêu chí 16: Văn hóa**

□ **Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL**

□

□□□ **Tiêu chí 17: Môi trường**

□ **17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia**

□ **17.2. Các công sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường**

□ **17.3. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp**

□ **17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch**

□ **17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định**

□

□□□ **Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội và ng m nh**

□ **18.1. Cán bộ xã được chu đáo**

□ **18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định**

□ **18.3. Đón tiếp, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh";**

**18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đưa danh hiệu tiên tiến trở lên**

**Tiêu chí 19: An ninh, trật tự xã hội được giữ vững**

**An ninh, trật tự xã hội được giữ vững**

*Nguồn : (<http://nongthonmoi.net>)*